

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên công trình: Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, hạng mục: Cải tạo khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn.

- Nhóm, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên.

3. Địa điểm XD: Số 184 Trần Quý Cáp, phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

4. Nội dung và quy mô đầu tư các hạng mục công trình:

- Phần mở rộng: Diện tích xây dựng phần mở rộng 95 m², chiều cao nhà 6 m. Hệ kết cấu chịu lực chính: Móng đơn BTCT hệ khung cột, dầm, BTCT đá 1x2 mác 250, móng chấn đất xây đá hộc VXM mác 75. Mái lợp tôn, xà gồ thép hình. Tường xây gạch không nung, trát VXM, bả matic, sơn nước. Nền lát gạch, trần thạch cao kháng âm. Cửa đi, cửa sổ khung nhựa lõi thép, kính 8mm. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước đầy đủ.

- Phần cải tạo: Đục bỏ phần gạch nền, lớp bê tông lót và một phần đất đắp tại các vị trí bố trí để móng đặt máy giặt và máy sấy. Xây mới để móng đặt máy BTCT mác 250, lát gạch hoàn thiện.

Chống thấm mái sảnh trực 4-6 trong đoạn trực A-B.

Tường hiện trạng vệ sinh sạch, lăn sơn 03 nước (cùng màu với tường hiện hữu).

Tường bên trong phòng giặt, sấy, rửa dụng cụ sơn chống khuẩn Epoxy cao đến trần.

Bổ sung mới cửa đi, cửa sổ khung nhựa lõi thép, kính 8mm tại các vị trí theo công năng sử dụng.

Di dời toàn bộ thiết bị của hệ thống RO từ vị trí hiện trạng (trục E, đoạn trực 2-3) sang khu vực mở rộng theo thiết kế.

Bổ sung mới hệ thống cấp thoát nước thu gom nước thải phát sinh từ các khu vực và thiết bị.

Tháo dỡ các cấu kiện mái che để di dời thuận lợi sang vị trí mới.

5. Thời hạn hoàn thành: 90 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Toàn bộ các hạng mục công trình	Ngày bàn giao mặt bằng thi công	90 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Tất cả vật liệu sử dụng phải có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu của thiết kế.

Đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn nghiệm thu theo quy định hiện hành.

- Công tác nghiệm thu phải tuân thủ theo hướng dẫn tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và Nghị định 35/2023/NĐ-CP.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, Nhà thầu phải trình bày, phân tích đáp ứng các nội dung công việc theo quy định tại Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, Luật, Nghị định, Thông tư hiện hành và đảm bảo các hạng mục công trình.

2.1. Các yêu cầu chung:

- Thực hiện theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Bố trí mặt bằng: Nhà thầu bố trí một khu vực đất thích hợp cho việc xây dựng văn phòng làm việc, nhà kho, lán trại, khu WC và các phương tiện bảo quản tạm thời. Căn cứ vào bản vẽ mặt bằng công trình đã được phê duyệt; toàn bộ chi phí xây dựng, dọn dẹp do Nhà thầu chịu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm giải quyết các tuyến thoát nước mưa, nước thải liên quan đến khu vực thi công và sinh hoạt của mình.

- Điện nước: Nhà thầu phải tự làm việc với các đơn vị cung cấp điện, cấp nước thi công hoặc liên hệ với Chủ đầu tư để xin đấu nối tạm nguồn điện. Nhà thầu phải tự xây dựng bể chứa nước và lắp đặt tủ điện cần thiết cho thi công và sinh hoạt. Chi phí tiêu hao điện, nước trong suốt quá trình xây dựng đều do Nhà thầu chi trả bằng kinh phí của mình.

- Hàng rào và công việc bảo vệ, an ninh công trường: Nhà thầu phải trang bị bằng chi phí của mình hàng rào công trường ở những khu vực cần thiết để bảo vệ công trường, kho tàng, lán trại. Nhà thầu phải tự tổ chức việc bảo vệ và giám sát, tự chịu

phí tổn cũng như rủi ro. Tường rào phải cao và bao bọc xung quanh công trường tránh bụi bẩn và vật liệu bắn ra ngoài ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Bảo vệ tài sản và đảm bảo an toàn trong khu vực: Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về tài sản trên công trình (kể cả khối lượng công việc đã được nghiệm thu trong các giai đoạn thanh toán) và phải có biện pháp đảm bảo an toàn trong khu vực Khu vực xây dựng. Tuyệt đối giữ an ninh trong phạm vi công trình.

- Dọn dẹp và vệ sinh công trường:

+ Công tác dọn dẹp, bố trí công trường do Nhà thầu chịu phí tổn. Nhà thầu có trách nhiệm giữ gìn công trường xây dựng sạch sẽ, gọn gàng. Nhà thầu phải có trách nhiệm thu gom, vận chuyển và tiêu hủy gạch, vữa, rác dưới dạng phát sinh do các công việc tiến hành theo hợp đồng của Nhà thầu.

+ Nhà thầu phải trình bày phương án đảm bảo vệ sinh cho các phương tiện vận tải ra vào công trường và có trách nhiệm phải thực hiện bất kỳ lúc nào việc dọn dẹp của bất kể loại công việc gì khi cần thiết mà không gây phát sinh thêm việc thanh toán cho các công việc bổ sung.

+ An toàn lao động: Nhà thầu chịu trách nhiệm về điều kiện lao động và an toàn cho nhân viên của mình. Nhà thầu phải có trách nhiệm đối với an toàn về vận chuyển tại công trường và có nghĩa vụ bố trí các bảng hiệu khuyến cáo, khu vực cấm và các định hướng cần thiết cho việc giao thông được thuận tiện, an toàn nhất có thể tại công trường.

+ Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không phát tán khói bụi, rơi vãi vật liệu ra ngoài phạm vi công trình, tuyệt đối không ảnh hưởng đến hoạt động của khu vực xây dựng.

- Nhà thầu phải nghiên cứu để thực hiện đúng các quy định trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, đảm bảo quy trình thi công, kiểm tra, nghiệm thu hiện hành.

Trong công tác kiểm tra chất lượng cần lưu ý những vấn đề chủ yếu sau:

+ Việc kiểm tra chất lượng được tiến hành theo yêu cầu của tư vấn giám sát khi được nhà thầu thông báo về đề nghị nghiệm thu chất lượng hạng mục công trình, để thanh toán hoặc chuyển tiếp giai đoạn thi công, hoặc theo yêu cầu của tư vấn giám sát trong quá trình thi công, khi các công tác thi công được cho rằng không đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về công trình như chất lượng vật liệu và sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu và các thành phần cấu thành hạng mục công trình trước khi chuyển giai đoạn thi công.

+ Nhà thầu sẽ phải thực hiện bất kỳ những việc kiểm tra và thí nghiệm cần thiết khác dưới sự chỉ đạo của tư vấn giám sát khi xét thấy cần thiết để đảm bảo cho ổn định và chất lượng của công trình.

+ Khi kiểm tra các hạng mục của công trình hoặc các nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì Nhà thầu phải tiến hành ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm đó, đồng thời Nhà thầu phải tiến hành các thí nghiệm kiểm tra chất lượng của việc sửa chữa đó bằng chi phí của Nhà thầu.

+ Mọi ý kiến đề nghị, yêu cầu của Nhà thầu đối với Chủ đầu tư, tư vấn giám sát đều thực hiện bằng các văn bản và được lưu trữ trong hồ sơ.

+ Các quyết định, chỉ thị của Chủ đầu tư, tư vấn giám sát hoặc người được ủy quyền giải quyết các yêu cầu của Nhà thầu cũng được thể hiện bằng các văn bản.

Trong khi thi công các hạng mục công trình, Nhà thầu phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế được duyệt. Ngoài ra để đảm bảo chất lượng kỹ, mỹ thuật công trình, nhà thầu còn phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thi công xây lắp và tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật thi công v.v...

Trong và sau khi thi công phải tiến hành việc san dọn trả lại mặt bằng, vệ sinh môi trường những hố đào để lấy đất thi công.

Trong từng hạng mục đều phải qua công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng, khối lượng và phải được nghiệm thu trước khi chuyển giao đoạn thi công.

Nhà thầu phải có hồ sơ nhật ký thi công theo dõi ghi chép đầy đủ những yêu cầu, đề nghị, tiến trình thi công và những sự việc xảy ra v.v...khi thi công.

2.2. Yêu cầu cụ thể về phương pháp thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị vào công trình:

- Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, tuân thủ quy chuẩn hiện hành áp dụng thi công, nghiệm thu các công việc, hạng mục công trình và toàn bộ công trình.

- Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công của nhà thầu phải được căn cứ vào máy móc, thiết bị, công nghệ mà nhà thầu đang dự kiến áp dụng để thi công gói thầu; các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng hiện hành và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Thiết bị thi công dự kiến để thi công công trình phải đảm bảo hoạt động tốt, an toàn, đáp ứng các điều kiện hoạt động, vận hành, lưu thông trên công trường. Tuyệt đối không được sử dụng máy móc, thiết bị không đủ điều kiện hoạt động, vận hành theo quy định để dự kiến sử dụng để thi công cho công trình.

2.2. Yêu cầu về phương pháp thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị vào công trình, mua sắm thiết bị không lắp đặt, vận hành chạy thử, đào tạo chuyển giao: Nhà thầu dựa vào bản vẽ thiết kế thi công đã được duyệt để lập biện pháp kỹ thuật thi

công, lắp đặt thiết bị, cho phù hợp cho từng hạng mục công trình theo quy định của E-HSMT, chỉ dẫn kỹ thuật, thuyết minh thiết kế, thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

3.1 Yêu cầu chung:

- Các vật liệu sử dụng phải phù hợp về quy cách và chủng loại với hợp đồng xây lắp, thiết kế và các tiêu chuẩn hiện hành.

(Trường hợp tiêu chuẩn dưới đây đã hết hiệu lực thì Nhà thầu được quyền thay thế các TCVN mới để đáp ứng yêu cầu trong quá trình thi công).

STT	Chủng loại vật tư, vật liệu hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn áp dụng
1	Xi măng PC40, PCB 40	Giới hạn bền nén Độ nghiền mịn Thời gian đông kết Độ ổn định thể tích Hàm lượng sun phat (SO ₃) Hàm lượng mất khi nung	TCVN 6260:2020; TCVN 2682:2020
2	Đá 1x2, đá dăm...	Mác xác định theo nén đập >=400 Hàm lượng sét, bùn bụi tính theo % khối lượng, Đá dăm phải được SX bằng dây chuyền tự động (đá dăm máy)	TCVN 7572:2006
3	Cát xây dựng - yêu cầu kỹ thuật	1. Sét, á sét, các tạp chất dạng cục: không có 2. Lượng hạt trên 5 mm tính theo tỷ lệ %: <=10% với cát bê tông và =0% với cát xây, trát. 3. Hàm lượng muối gốc Sunfat, sunfit tính ra SO ₃ theo % khối lượng cát <=1%; 4. Khối lượng thể tích xấp >=1300 kg/m ³ 5. Hàm lượng bùn sét, bụi bẩn theo % khối lượng <=3%	TCVN 10796:2015

		6. Hàm lượng hạt nhỏ hơn 0.14mm, tính theo % khối lượng $\leq 20\%$	
3	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa	1. Thành phần hạt	Theo Bảng 1 của TCVN 7570:2006
		2. Hàm lượng các tạp chất: - Sét cục và các tạp chất dạng cục - Hàm lượng bụi, bùn, sét	Theo Bảng 2 của TCVN 7570:2006
		3. Tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
		4. Hàm lượng ion clorua (Cl^-) ^(a)	Theo Bảng 3 của TCVN 7570:2006
		5. Khả năng phản ứng kiềm - silic	TCVN 7572-14:2006
4	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật		TCVN 4314:2022
5	Gạch bê tông	Độ bền nén Độ bền uốn Độ thấm nước Độ hút nước Xác định độ rỗng Xác định kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan Gạch SX bằng dây chuyền tự động, có gắn nhãn mác trên sản phẩm. Xếp hạng A hoặc hạng I của nhà sản xuất.	TCVN 6477:2016
6	Thép tròn trơn CI	1. Giới hạn chảy 2. Độ bền đứt tức thời 3. Độ dẫn dài tương đối 4. Thử uốn nguội	TCVN 1651-1:2018
7	Thép tròn gai CII trở lên	1. Giới hạn chảy 2. Độ bền đứt tức thời 3. Độ dẫn dài tương đối 4. Thử uốn nguội	TCVN 1651-2:2018 TCVN 7571:2019

8	Thép tấm, thép hình	Tiết diện, chất liệu, đặc tính kỹ thuật chi tiết mô tả tại hồ sơ thiết kế	TCVN 12002:2020, TCVN 5575:2024, TCVN 7573:2006 TCVN 7574:2006
9	Sơn trong và ngoài nhà	Đặc tính kỹ thuật chi tiết mô tả tại hồ sơ thiết kế	TCVN 8652:2020
10	Bột bả	Đặc tính kỹ thuật chi tiết mô tả tại hồ sơ thiết kế	TCVN 7239:2014
11	Bu long, phụ kiện lắp dựng	Đặc tính kỹ thuật chi tiết mô tả tại hồ sơ thiết kế	TCVN 1916:1995, ASTM A325
12	Sơn chống gỉ, sơn phủ thép	Đặc tính kỹ thuật chi tiết mô tả tại hồ sơ thiết kế	TCVN 8790:2011
13	Gạch lát	Chi tiết theo hồ sơ thiết kế	TCVN 6415-1:2016 TCVN 6415-3:2016
14	Tôn lợp	Chất liệu, độ dày theo Hồ sơ thiết kế	TCVN 8053:2009
15	Dây điện, cáp điện các loại	Tiết diện, chất liệu, đặc tính kỹ thuật chi tiết mô tả tại hồ sơ thiết kế	TCVN 5935:2013
16	Thiết bị điện các loại: đèn, công tắc, aptomat, tủ điện, tủ rack, ống luồn dây điện và vật tư, phụ kiện...	Công suất, đặc tính kỹ thuật, chất liệu chi tiết mô tả tại hồ sơ thiết kế	TCVN 9206:2012
17	Ống và phụ kiện PPR	Chi tiết theo hồ sơ thiết kế	TCVN 10097-2:2013; ISO 15874:2013
18	Tấm thạch cao...	Tính năng, đặc tính kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế Sản phẩm phải là loại 1	TCVN 8257: 2023 TCVN 8256:2022
19	Cửa cuốn	Chi tiết theo hồ sơ thiết kế	TCXD 9366-1:2012 TCXDVN 330: 2004
20	Cửa nhựa, vách kính lõi thép...	Chi tiết theo hồ sơ thiết kế	TCVN 9366-2:2012
		

Đối với các vật tư không có trong danh mục này, Nhà thầu phải cam kết cung ứng đáp ứng theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế và đảm bảo sản phẩm phải được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng sản phẩm phù hợp và có chứng nhận hợp quy theo quy định

Và các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật hiện hành

3.2. Yêu cầu vật tư, vật liệu:

- Vật liệu trước khi đưa vào công trình Nhà thầu phải cung cấp tất cả các mẫu thí nghiệm vật liệu, các chứng chỉ xuất xưởng của nhà máy sản xuất..vv, cho Cán bộ giám sát của Chủ đầu tư để kiểm tra.

- Nhà thầu thực hiện tất cả các thử nghiệm theo quy định và phải ghi lại các kết quả thử nghiệm với phương pháp thích đáng. Mỗi lần thử nghiệm phải báo cáo cho cán bộ giám sát của Chủ đầu tư để kiểm tra.

- Nhà thầu phải trình các bản gốc theo quy định: chứng nhận thử nghiệm vật liệu... Chứng nhận thử nghiệm phải thích hợp từng bộ phận dùng với vật liệu gì và sẽ được chuẩn bị bằng cách có thể xác định một cách dễ dàng khi các đặc điểm kỹ thuật hay tiêu chuẩn hoàn chỉnh.

- Về nguyên tắc không được thay đổi chủng loại vật tư, vật liệu, hàng hoá theo yêu cầu trong Hồ sơ mời thầu này. Nếu Nhà thầu sử dụng chủng loại vật tư, vật liệu, hàng hoá khác làm thay đổi chủng loại vật tư, vật liệu, hàng hoá so với Hồ sơ mời thầu này thì nhà thầu phải báo cáo với chủ đầu tư và Nhà thầu chỉ được sử dụng vào công trình khi được chủ đầu tư đồng ý cho phép. Khi đó giá vật tư, vật liệu, hàng hoá sẽ được điều chỉnh đơn giá theo chủng loại vật tư, vật liệu, hàng hoá thay đổi. Trường hợp nhà thầu tự khai thác được nguồn vật liệu là cát, đá tại các bãi vật liệu trong khu vực công trường, chủ đầu tư sẽ xem xét điều chỉnh chi phí cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tất cả vật tư, thiết bị phải mới 100% và được sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.

- Hồ sơ quản lý chất lượng vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình, bao gồm:

+ Chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất theo yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa;

+ Chứng chỉ xuất xứ phải phù hợp với quy định của hợp đồng giữa nhà thầu cung ứng, bên mua hàng và phù hợp với danh mục vật tư, vật liệu đã được chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt đối với trường hợp nhập khẩu theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa;

+ Giấy chứng nhận hợp quy theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật có liên quan đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị thuộc đối tượng phải thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa;

+ Các thông tin, tài liệu có liên quan tới vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình theo quy định của hợp đồng xây dựng;

+ Các kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và yêu cầu của thiết kế được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng công trình;

+ Các biên bản nghiệm thu vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình theo quy định;

+ Các tài liệu khác có liên quan theo quy định của hợp đồng xây dựng.

Ghi chú: Đối với một số vật liệu, thiết bị lắp đặt nêu trong Bản vẽ thiết kế và thuyết minh có ghi rõ chủng loại, model, hãng, nước sản xuất thì được coi là có tính chất tham khảo, Nhà thầu có thể thay thế bằng các loại vật liệu, thiết bị khác nhưng phải đạt tiêu chuẩn tương đương (so với các vật liệu, thiết bị nêu trong thiết kế về chất lượng, kỹ thuật, tính năng sử dụng...)

4. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về phòng, chống cháy nổ. tuy nhiên cần lưu ý các vấn đề sau:

+ Nhà thầu phải có biện pháp phòng chống cháy nổ trên công trường: Lán trại, kho chứa vật liệu, nhiên liệu, thiết bị máy thi công .v.v..Đồng thời có biện pháp dập tắt đám cháy hiệu quả khi có sự cố cháy nổ trên công trình.

-Tại kho chứa và xe máy vận chuyển nhiên liệu phục vụ máy móc thi công trên công trường, Nhà thầu phải tuân thủ đúng theo Luật phòng cháy và chữa cháy.

- Biện pháp về tổ chức: Tuyên truyền, giáo dục, vận động công nhân ở hiện trường chấp hành nghiêm chỉnh pháp lệnh phòng cháy chữa cháy của nhà nước.

- Biện pháp kỹ thuật: Áp dụng đúng đắn các tiêu chuẩn, qui phạm về bố trí mặt bằng thi công, kho bãi, nơi chứa nhiên liệu xăng dầu lán trại, cửa thoát ở lán trại.

- Biện pháp an toàn vận hành: Sử dụng bảo quản thiết bị máy móc, lán trại, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu trong sản xuất và sinh hoạt không để phát sinh cháy.

-Các biện pháp nghiêm cấm: Cấm dùng lửa, đánh diêm, hút thuốc ở những nơi cấm lửa hoặc gần chất cháy.

* Biện pháp tạo điều kiện dập tắt cháy có hiệu quả:

- Đảm bảo hệ thống báo cháy nhanh như điều khiển bằng âm thanh (còi, keng, trống...)

-Tổ chức các lực lượng chữa cháy ngay tại hiện trường, huấn luyện thành thạo nghiệp vụ và luôn sẵn sàng ứng phó kịp thời.

-Thường xuyên bảo đảm có đầy đủ các phương tiện và dụng cụ chữa cháy , các nguồn nước dự trữ tự nhiên hoặc các bể chứa nước dự trữ sẵn.

5. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, tuy nhiên cần chú ý những yêu cầu sau:

- Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trình thi công, quanh khu vực lán trại, không đổ dầu mỡ thải bừa bãi trên công trình, có biện pháp chống bụi tránh tình trạng làm ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công.

- Phun nước tưới ẩm vật liệu trong các quá trình thi công phát sinh nhiều bụi.

- Che đậy kín các xe vận chuyển vật liệu rời bằng bạt.

- Có biện pháp giảm thiểu về tiếng ồn

- Kiểm soát nước thải của công nhân

- Kiểm soát về rác thải, vệ sinh nơi công trình.

- Đối với chất thải rắn: Nhà thầu phải thỏa thuận với đơn vị có bãi đổ chất thải hoặc đơn vị có năng lực xử lý chất thải và phải xử lý đúng theo quy định.

6. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Tuân thủ theo các quy định về an toàn lao động, trong đó chú ý thực hiện các yêu cầu sau:

+ Nhà thầu phải có biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc để xảy ra tai nạn trên công trường.

+ Tại những vị trí nguy hiểm Nhà thầu phải có các biển báo, cấm cờ, rào chắn, ban đêm có đèn hiệu.

+ Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.

+ Chú ý an toàn giao thông ra vào công trường.

+ Có biện pháp đảm bảo an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.

7. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Thiết bị đưa vào công trình phải đúng theo yêu cầu của thiết kế và được mô tả trong đặc điểm kỹ thuật, các tiêu chuẩn hiện hành. Nếu Nhà thầu sử dụng các loại máy móc, thiết bị không đúng theo hồ sơ dự thầu đã lập, thì bên A có quyền đình chỉ thi công và đề nghị thực hiện theo đúng các máy móc, thiết bị đã nêu trong hồ sơ dự thầu để đảm bảo thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và tiến độ đề ra.

- Nếu nhà thầu không bố trí đúng các cán bộ và công nhân kỹ thuật theo chức danh và thời gian thi công tại công trường như hồ sơ dự thầu đã lập thì bên A sẽ tạm dừng thi công công trình và yêu cầu nhà thầu phải cử cán bộ và công nhân kỹ thuật theo đúng chức danh nhiệm vụ đã ghi trong hồ sơ dự thầu.

8. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Nhà thầu phải lập bảng tiến độ thi công tổng thể.

9. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Yêu cầu nhà thầu kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

- Cán bộ kỹ thuật của nhà thầu phải có mặt thường xuyên liên tục trên công trình để kiểm tra, xử lý các vướng mắc trong quá trình thi công.

- Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình phải tổ chức tại hiện trường một bộ phận thí nghiệm, để kiểm tra và đánh giá chất lượng thi công của mình. Trường hợp phải đi thuê thì phải do tổ chức có đầy đủ tư cách pháp nhân thực hiện.

- Tất cả các vật liệu phải được kiểm tra, thí nghiệm theo quy định trong các Quy trình kiểm tra, nghiệm thu hiện hành.

- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định của Pháp luật về xây dựng quy định.

10. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng;

10.1 Đối với toàn bộ khối lượng xây lắp: Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

10.2 Đối với thiết bị là điện, điện tử lắp đặt vào công trình thì thời gian bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng phải đáp ứng:

- Nhà thầu phải cam kết thời gian bảo hành đối với tất cả các thiết bị trên là \geq 12 tháng và không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất, được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

11. Yêu cầu các nội dung khác: Theo nội dung Chương III, E-HSMT.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

(đính kèm trên hệ thống e-GP mới)